

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 30-9-2021.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và bà bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30-9-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2021/TLPT-HNGĐ ngày 29-6-2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 106/2021/HNGĐ-ST ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2021/QĐXX-PT ngày 22-7-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐ-HPT ngày 09-8-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 94/TB-TA ngày 21-9-2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn không kháng cáo:* Chị T.T.Nga, sinh năm 1992; Nơi đăng ký NKTT: Đội 1, thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Số 237 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

** Bị đơn có kháng cáo:* Anh Đ.D.Quang, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Chị T.T.Nga và anh Đ.D.Quang kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội ngày

05-10-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau ngay.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Quang có tính gia trưởng, thường xuyên chửi bới, xúc phạm vợ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Đến tháng 7/2020, khi chị T.T.Nga mang con về ở cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Thái Bình, thì anh Quang đã về tận nhà bố mẹ đẻ chị xúc phạm, chửi bới vợ cùng bố mẹ vợ; không chế đòi mang con về. Do vậy, chị Nga đã ở lại nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh Quang từ đó đến nay. Xét thấy: Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt nên xin chị T.T.Nga đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.D.Quang.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ.M.Thư, sinh ngày 01-5-2019. Tháng 9-2020, khi chị Nga đưa cháu Thư về dự đám cưới em gái ruột anh Quang, thì anh Quang đã giữ lại cháu bé không cho chị đưa cháu về sống cùng mình (khi đó cháu mới được 16 tháng tuổi). Hiện chị vẫn đến thăm con nhưng anh Quang không cho phép chị đón cháu đi chơi. Do cháu còn rất nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi lại là con gái nên khi vợ chồng ly hôn, chị Nga yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Quang phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Chị T.T.Nga hiện có nơi ở và công việc ổn định với mức thu nhập trung bình khoảng 10.500.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nghĩa vụ chung nên Chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đ.D.Quang trình bày quan điểm:

Anh Đ.D.Quang xác nhận: Về quan hệ hôn nhân; con chung; phần tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng như trình bày của chị T.T.Nga là đúng.

Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do hai bên thiếu sự hòa hợp về tư tưởng và lối sống; sau khi sinh con chị Nga thường có thái độ tiêu cực. Hơn nữa khoảng thời gian đó công việc của anh cũng gặp nhiều khó khăn khiến bản thân luôn mệt mỏi, vợ chồng không có sự chia sẻ nên cuộc sống gia đình nhạt dần. Tuy nhiên, không có chuyện anh đánh vợ khi mang thai như chị Nga trình bày mà chỉ có 01 lần vào khoảng tháng 10-2019 anh đã tát chị Nga do đang những điều không đúng và trạng thái tiêu cực, nói xấu gia đình chồng lên mạng xã hội.

Anh Đ.D.Quang xác nhận: Mọi quan hệ giữa hai vợ chồng và với hai bên gia đình đã trở nên căng thẳng không thể cứu vãn được nữa; vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 28-6-2020 đến nay. Nay chị T.T.Nga làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ.M.Thư, sinh ngày 01-5-2019. Từ tháng 9-2020, thì cháu sống cùng anh và bà nội; anh cũng được

biết pháp luật có quy định khi vợ chồng ly hôn thì con dưới 36 tháng tuổi phải được giao cho người mẹ chăm sóc, nuôi giữ. Tuy nhiên, xét về khả năng kinh tế và môi trường sống thì anh có điều kiện tốt hơn nên anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị Nga phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh Đ.D.Quang có Công ty riêng kinh doanh vật liệu xây dựng, tư vấn, thiết kế xây dựng thu nhập bình quân 50.000.000đ/tháng và sống tại nhà riêng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Quang xác định vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 106/2021/HNGĐ-ST ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T.T.Nga và anh Đ.D.Quang.

- Về con chung: Giao con chung Đ.M.Thư, sinh ngày 01-5-2019 cho chị T.T.Nga trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thư thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Quang đến khi cháu Thư thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh Quang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất chung và công nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Ngày 01-6-2021, anh Đ.D.Quang đã nộp đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, theo đó: Không đồng ý việc Tòa án giao chị Nga nuôi con; đề nghị được nuôi giữ, chăm sóc con chung và không yêu cầu Chị Nga đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đ.D.Quang giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần nuôi con chung. Đề nghị xin được nuôi con chung với lý do: Anh có điều kiện về kinh tế và môi trường sống tốt hơn chị Nga nên việc giao cho anh nuôi con chung sẽ tốt hơn.

Chị T.T.Nga có quan điểm: Vợ chồng thuận tình ly hôn, việc Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi giữ, chăm sóc con chung do cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi là đúng quy định của pháp luật; kháng cáo của anh Quang là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Đ.D.Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Anh Đ.D.Quang làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh Quang là hợp lệ. Thẩm phán và

HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Kháng cáo của anh Đ.D.Quang là không có cơ sở được chấp nhận. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Bác kháng cáo của anh Đ.D.Quang; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và buộc anh Quang phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Anh Đ.D.Quang làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh Quang là hợp lệ.

Bị đơn trong vụ án là anh Đ.D.Quang có địa chỉ nơi cư trú tại xã Yên Bài, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị T.T.Nga và anh Đ.D.Quang là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, sống không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Nga có đơn xin ly hôn.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, thì anh Đ.D.Quang đều có quan điểm: Đồng ý việc Tòa án giải quyết ly hôn; anh Quang đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị Nga đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hôn nhân giữa chị T.T.Nga và anh Đ.D.Quang là hợp pháp. Sau khi kết hôn, mặc dù vợ chồng đã có 01 con chung là cháu Đ.M.Thư, sinh ngày 01-5-2019 nhưng thực tế vợ chồng sống không hạnh phúc, thể hiện: Từ bất đồng về nhận thức trong cuộc sống nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng; vợ chồng không còn sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Khi vụ án được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể chung sống hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nga và anh Quang đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt nên đã ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T.T.Nga và anh Đ.D.Quang là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Đ.D.Quang kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi giữ, chăm sóc con chung, với lý do: Anh Quang có điều kiện kinh tế và sinh hoạt tốt hơn; anh cùng mẹ đẻ đã trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thư từ tháng 9-2020 đến nay rất tốt.

Xét thấy: Mặc dù cháu Đ.M.Thư hiện đang chung sống cùng anh Quang. Tuy nhiên, do cháu Đ.M.Thư là con gái, còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp của người mẹ; chị T.T.Nga cũng đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con chung. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định giao chị T.T.Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đ.M.Thư là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, thì anh Đ.D.Quang cũng không đưa ra được căn cứ gì khác để chứng minh việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đ.M.Thư cho chị T.T.Nga nuôi giữ là không thỏa đáng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Đ.D.Quang.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Đ.D.Quang không có căn cứ được chấp nhận nên anh Quang phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đ.D.Quang. Giữ nguyên phần quyết định về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 106/2021/HNGĐ-ST ngày 21-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đ.D.Quang phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000067 ngày 01-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc anh Đ.D.Quang đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- CC THADS huyện Quốc Oai;;
- TAND huyện Quốc Oai, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Chí Nguyên